

PHỤ LỤC: SỐ LƯỢNG SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1 CẦN CUNG ỨNG CHO NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Công văn số 2046 /UBND-VHXXH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	ĐƠN VỊ	Tiếng Việt 1				Toán 1				Đạo đức 1				Tự nhiên và Xã hội 1			
		Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)
1	Trường Tiểu học thị trấn Di Lăng số 1	1	99	86	13	1	99	86	13	1	99	86	13	1	99	86	13
2	Trường Tiểu học thị trấn Di Lăng số 2	1	85	85	0	1	85	85	0	1	85	85	0	1	85	85	0
3	Trường Tiểu học Sơn Thượng	1	94	0	94	1	94	0	94	1	94	0	94	1	94	0	94
4	Trường TH&THCS Sơn Bao	1	89	68	21	1	89	68	21	1	89	68	21	1	89	68	21
	TỔNG CỘNG	4	367	239	128	4	367	239	128	4	367	239	128	4	367	239	128

Giáo dục Thể chất 1				Âm nhạc 1				Mĩ thuật 1				Hoạt động trải nghiệm 1				Tiếng Anh 1				Ghi chú
Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	
1	99	86	13	1	99	86	13	1	99	80	19	1	99	82	17	1	99	0	99	
1	85	85	0	1	85	85	0	1	85	85	0	1	85	85	0	1	85	85	0	
1	94	0	94	1	94	0	94	1	94	0	94	1	94	0	94	1	94	0	94	
1	89	82	7	1	89	68	21	1	89	68	21	1	89	68	21	1	89	68	21	
4	367	253	114	4	367	239	128	4	367	233	134	4	367	235	132	4	367	153	214	

PHỤ LỤC: SỐ LƯỢNG SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2 CẦN CUNG ỨNG CHO NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Công văn số 2046 /UBND-VHXXH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	ĐƠN VỊ	Tiếng Việt 2				Toán 2				Đạo đức 2				Tự nhiên và Xã hội 2				Tổng số trường
		Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	
1	Trường Tiểu học thị trấn Di Lăng số 1	1	115	115	0	1	115	115	0	1	115	110	5	1	115	110	5	1
2	Trường Tiểu học thị trấn Di Lăng số 2	1	79	79	0	1	79	79	0	1	79	79	0	1	79	79	0	1
3	Trường Tiểu học Sơn Thượng	1	71	36	35	1	71	36	35	1	71	36	35	1	71	36	35	1
4	Trường TH&THCS Sơn Bao	1	71	51	20	1	71	51	20	1	71	51	20	1	71	51	20	1
	TỔNG CỘNG	4	336	281	55	4	336	281	55	4	336	276	60	4	336	276	60	4

Giáo dục Thể chất 2			Âm nhạc 2				Mĩ thuật 2				Hoạt động trải nghiệm 2				Tiếng Anh 2				Ghi chú
Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	
115	110	5	1	115	110	5	1	115	110	5	1	115	110	5	1	115	100	15	
79	79	0	1	79	79	0	1	79	79	0	1	79	79	0	1	79	79	0	
71	36	35	1	71	36	35	1	71	36	35	1	71	36	35	1	71	36	35	
71	65	6	1	71	51	20	1	71	51	20	1	71	51	20	1	71	51	20	
336	290	46	4	336	276	60	4	336	276	60	4	336	276	60	4	336	266	70	

PHỤ LỤC: SỐ LƯỢNG SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3 CẦN CUNG ỨNG CHO NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Công văn số 2046 /UBND-VHXXH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	ĐƠN VỊ	Tiếng Việt 3				Toán 3				Đạo đức 3				Tự nhiên và Xã hội 3				Giáo dục Thể chất 3			
		Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)
1	Trường Tiểu học thị trấn Di Lăng số 1	1	118	118	0	1	118	118	0	1	118	110	8	1	118	110	8	1	118	110	8
2	Trường Tiểu học thị trấn Di Lăng số 2	1	71	71	0	1	71	71	0	1	71	71	0	1	71	71	0	1	71	71	0
3	Trường Tiểu học Sơn Thượng	1	81	41	40	1	81	41	40	1	81	41	40	1	81	41	40	1	81	41	40
4	Trường TH&THCS Sơn Bao	1	67	56	11	1	67	56	11	1	67	56	11	1	67	56	11	1	67	61	6
	TỔNG CỘNG	4	337	286	51	4	337	286	51	4	337	278	59	4	337	278	59	4	337	283	54

Âm nhạc 3				Mĩ thuật 3				Hoạt động trải nghiệm 3				Tiếng Anh 3				Tin học 3				Công nghệ 3				Ghi chú
Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	
1	118	100	8	1	118	100	8	1	118	100	8	1	118	110	8	1	118	110	8	1	118	110	8	
1	71	71	0	1	71	71	0	1	71	71	0	1	71	71	0	1	71	71	0	1	71	71	0	
1	81	41	40	1	81	41	40	1	81	41	40	1	81	41	40	1	81	41	40	1	81	41	40	
1	67	56	11	1	67	56	11	1	67	56	11	1	67	56	11	1	67	56	11	1	67	56	11	
4	337	268	59	4	337	268	59	4	337	268	59	4	337	278	59	4	337	278	59	4	337	278	59	

PHỤ LỤC: SỐ LƯỢNG SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4 CẦN CUNG ỨNG CHO NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Công văn số 2046 /UBND-VHXXH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	ĐƠN VỊ	Tiếng Việt 4				Toán 4				Đạo đức 4				Lịch sử và Địa lí 4				Khoa học 4			
		Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)
1	Trường Tiểu học thị trấn Di Lăng số 1	1	115	115	0	1	115	115	0	1	115	115	0	1	115	115	0	1	115	115	0
2	Trường Tiểu học thị trấn Di Lăng số 2	1	103	103	0	1	103	103	0	1	103	103	0	1	103	103	0	1	103	103	0
3	Trường Tiểu học Sơn Thượng	1	96	48	48	1	96	48	48	1	96	48	48	1	96	48	48	1	96	48	48
4	Trường TH&THCS Sơn Bao	1	75	75	0	1	75	75	0	1	75	75	0	1	75	75	0	1	75	75	0
	TỔNG CỘNG	4	389	341	48	4	389	341	48	4	389	341	48	4	389	341	48	4	389	341	48

[illegible]

PHỤ LỤC: SỐ LƯỢNG SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5 CẦN CUNG ỨNG CHO NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Công văn số 2046 /UBND-VHXX ngày 25 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	ĐƠN VỊ	Tiếng Việt 5				Toán 5				Đạo đức 5				Lịch sử và Địa lí 5				Khoa học 5				Tổng số
		Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	
1	Trường Tiểu học thị trấn Di Lăng số 1	1	125	110	15	1	125	110	15	1	125	115	10	1	125	115	10	1	125	115	10	1
2	Trường Tiểu học thị trấn Di Lăng số 2	1	83	83	0	1	83	83	0	1	83	83	0	1	83	83	0	1	83	83	0	1
3	Trường Tiểu học Sơn Thượng	1	91	46	45	1	91	46	45	1	91	46	45	1	91	46	45	1	91	46	45	1
4	Trường TH&THCS Sơn Bao	1	81	66	15	1	81	66	15	1	81	66	15	1	81	66	15	1	81	66	15	1
	TỔNG CỘNG	4	380	305	75	4	380	305	75	4	380	310	70	4	380	310	70	4	380	310	70	4

[illegible]

PHỤ LỤC: SỐ LƯỢNG SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6 CẦN CUNG ỨNG CHO NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Công văn số 2046 /UBND-VHXX ngày 25 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	ĐƠN VỊ	Toán 6						Tiếng Anh 6						Ngữ văn 6					Lịch sử và Địa lí 6				
		Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách Tập 1	Số học sinh đã có sách Tập 2	Số học sinh thiếu sách Tập 1 cần cung ứng	Số học sinh thiếu sách Tập 2 cần cung ứng	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách Tập 1	Số học sinh đã có sách Tập 2	Số học sinh thiếu sách Tập 1 cần cung ứng	Số học sinh thiếu sách Tập 2 cần cung ứng	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách Tập 1	Số học sinh đã có sách Tập 2	Số học sinh thiếu sách Tập 1 cần cung ứng	Số học sinh thiếu sách Tập 2 cần cung ứng	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)
1	Trường TH&THCS Sơn Bao	1	75	60	60	15	15	1	75	60	60	15	15	1	75	60	60	15	15	1	75	60	60
2	Trường THCS thị trấn Di Lăng	1	225	225	225	0	0	1	225	225	225	0	0	1	225	225	225	0	0	1	225	225	225
3	Trường THCS Sơn Thượng	1	80	4	7	76	73	1	80	1	7	79	73	1	80	5	7	75	73	1	80	2	78
4	Trường TH&THCS Sơn Hà	1	70	70	70	0	0	1	70	70	70	0	0	1	70	70	70	0	0	1	70	70	0
	TỔNG CỘNG	4	450	359	362	91	88	4	450	356	362	94	88	4	450	360	362	90	88	4	450	357	363

Giáo dục công dân 6				Khoa học tự nhiên 6				Tin học 6				Âm nhạc 6				Công nghệ 6				Mĩ thuật 6				HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp 6				Giáo dục thể chất 6				Ghi chú
Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	
1	75	60	15	1	75	60	15	1	75	60	15	1	75	60	15	1	75	60	15	1	75	60	15	1	75	60	15	1	75	60	15	
1	225	225	0	1	225	225	0	1	225	225	0	1	225	225	0	1	225	225	0	1	225	225	0	1	225	225	0	1	225	225	0	
1	80	5	75	1	80	1	79	1	80	4	76	1	80	1	79	1	80	4	76	1	80	3	77	1	80	2	78	1	80	5	75	
1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	
4	450	360	90	4	450	356	94	4	450	359	91	4	450	356	94	4	450	359	91	4	450	358	92	4	450	357	93	4	450	360	90	

PHỤ LỤC: SỐ LƯỢNG SÁCH GIÁO KHOA LỚP 7 CẦN CUNG ỨNG CHO NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Công văn số 2046 /UBND-VHXXH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	ĐƠN VỊ	Toán 7						Tiếng Anh 7				Ngữ văn 7						Lịch sử và Địa lí 7				Giáo dục công dân 7			
		Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách Tập 1	Số học sinh đã có sách Tập 2	Số học sinh thiếu sách Tập 1 cần cung ứng	Số học sinh thiếu sách Tập 2 cần cung ứng	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách Tập 1	Số học sinh đã có sách Tập 2	Số học sinh thiếu sách Tập 1 cần cung ứng	Số học sinh thiếu sách Tập 2 cần cung ứng	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)
1	Trường TH&THCS Sơn Bao	1	78	60	60	18	18	1	78	60	18	1	78	60	60	18	18	1	78	60	18	1	78	60	18
2	Trường THCS thị trấn Di Lăng	1	185	185	185	0	0	1	185	185	0	1	185	185	185	0	0	1	185	185	0	1	185	185	0
3	Trường THCS Sơn Thượng	1	87	14	14	73	73	1	87	2	85	1	87	14	15	73	72	1	87	14	73	1	87	14	73
4	Trường PTDTNT THCS Sơn Hà	1	70	70	70	0	0	1	70	70	0	1	70	70	70	0	0	1	70	70	0	1	70	70	0
	TỔNG CỘNG	4	420	329	329	91	91	4	420	317	103	4	420	329	330	91	90	4	420	329	91	4	420	329	91

Khoa học tự nhiên 7				Tin học 7				Âm nhạc 7				Công nghệ 7				Mĩ thuật 7				HD trải nghiệm, hướng nghiệp 7				Giáo dục thể chất 7				Ghi chú
Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	
1	78	60	18	1	78	60	18	1	78	60	18	1	78	60	18	1	78	60	18	1	78	60	18	1	78	60	18	
1	185	185	0	1	185	185	0	1	185	185	0	1	185	185	0	1	185	185	0	1	185	185	0	1	185	185	0	
1	87	14	73	1	87	15	72	1	87	14	73	1	87	15	72	1	87	15	72	1	87	7	80	1	87	17	70	
1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	
4	420	329	91	4	420	330	90	4	420	329	91	4	420	330	90	4	420	330	90	4	420	322	98	4	420	332	88	

PHỤ LỤC: SỐ LƯỢNG SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8 CẦN CUNG ỨNG CHO NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Công văn số 2046 /UBND-VHXXH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	ĐƠN VỊ	Toán 8						Tiếng Anh 8				Ngữ văn 8					
		Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách Tập 1	Số học sinh đã có sách Tập 2	Số học sinh thiếu sách Tập 1 cần cung ứng	Số học sinh thiếu sách Tập 2 cần cung ứng	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách Tập 1	Số học sinh đã có sách Tập 2	Số học sinh thiếu sách Tập 1 cần cung ứng	Số học sinh thiếu sách Tập 2 cần cung ứng
1	Trường TH&THCS Sơn Bao	1	60	60	60	0	0	1	60	60	0	1	60	60	60	0	0
2	Trường THCS thị trấn Di Lăng	1	229	229	229	0	0	1	229	229	0	1	229	229	229	0	0
3	Trường THCS Sơn Thượng	1	68	1	3	67	65	1	68	4	64	1	68	1	3	67	65
4	Trường PTDTNT THCS Sơn Hà	1	70	70	70	0	0	1	70	70	0	1	70	70	70	0	0
	TỔNG CỘNG	4	427	360	362	67	65	4	427	363	64	4	427	360	362	67	65

Lịch sử và Địa lí 8				Giáo dục công dân 8				Khoa học tự nhiên 8				Tin học 8				Âm nhạc 8				Công r	
Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh
1	60	60	0	1	60	60	0	1	60	60	0	1	60	60	0	1	60	60	0	1	60
1	229	229	0	1	229	229	0	1	229	229	0	1	229	229	0	1	229	229	0	1	229
1	68	1	67	1	68	3	65	1	68	4	64	1	68	3	65	1	68	2	66	1	68
1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70
4	427	360	67	4	427	362	65	4	427	363	64	4	427	362	65	4	427	361	66	4	427

nghệ 8		Mĩ thuật 8				HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp 8				Giáo dục thể chất 8				Ghi chú
Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	
60	0	1	60	60	0	1	60	60	0	1	60	60	0	
229	0	1	229	229	0	1	229	229	0	1	229	229	0	
2	66	1	68	5	63	1	68	5	63	1	68	2	66	
70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	
361	66	4	427	364	63	4	427	364	63	4	427	361	66	

PHỤ LỤC: SỐ LƯỢNG SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 CẦN CUNG ỨNG CHO NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Công văn số 2046 /UBND-VHXXH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	ĐƠN VỊ	Toán 9						Tiếng Anh 9				Ngữ văn 9						Lịch sử và Địa lí 9				Giáo dục công dân 9	
		Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách Tập 1	Số học sinh đã có sách Tập 2	Số học sinh thiếu sách Tập 1 cần cung ứng	Số học sinh thiếu sách Tập 2 cần cung ứng	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách Tập 1	Số học sinh đã có sách Tập 2	Số học sinh thiếu sách Tập 1 cần cung ứng	Số học sinh thiếu sách Tập 2 cần cung ứng	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh
1	Trường TH&THCS Sơn Bao	1	64	64	64	0	0	1	64	64	0	1	64	64	64	0	0	1	64	64	0	1	64
2	Trường THCS thị trấn Di Lăng	1	231	231	231	0	0	1	231	231	0	1	231	231	231	0	0	1	231	231	0	1	231
3	Trường THCS Sơn Thượng	1	70	2	2	68	68	1	70	2	68	1	70	3	2	67	68	1	70	3	67	1	70
4	Trường PTDTNT THCS Sơn Hà	1	70	70	70	0	0	1	70	70	0	1	70	70	70	0	0	1	70	70	0	1	70
	TỔNG CỘNG	4	435	367	367	68	68	4	435	367	68	4	435	368	367	67	68	4	435	368	67	4	435

ng dân 9		Khoa học tự nhiên 9				Tin học 9				Âm nhạc 9				Công nghệ 9				Mĩ thuật 9				HD trải nghiệm, hướng nghiệp 9				Giáo dục thể chất 9				Ghi chú
Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có sách	Số học sinh thiếu sách (số lượng sách cần cung ứng)	
64	0	1	64	64	0	1	64	64	0	1	64	64	0	1	64	64	0	1	64	64	0	1	64	64	0	1	64	64	0	
231	0	1	231	231	0	1	231	231	0	1	231	231	0	1	231	231	0	1	231	231	0	1	231	231	0	1	231	231	0	
1	69	1	70	2	68	1	70	2	68	1	70	1	69	1	70	5	65	1	70	1	69	1	70	1	69	1	70	1	69	
70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	1	70	70	0	
366	69	4	435	367	68	4	435	367	68	4	435	366	69	4	435	370	65	4	435	366	69	4	435	366	69	4	435	366	69	